

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

1. Phùng Duy K (tên gọi khác: Phùng Văn K, K T), sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ 2, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V (đã chết) và con bà Phan Thị P; có vợ là Đỗ Phúc N (Không đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G (nay Thành phố G), tỉnh Đắc Nông xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, các quyết định khác trong bản án chưa thi hành); tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 75/2010/HSPT ngày 16/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 25/12/2020 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: T1, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

2. Anh Văn Công T, sinh năm 1977; vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 1, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông.
3. Chị Đỗ Phúc N, sinh năm 1984; vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 1, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông.
- Người làm chứng:
4. Chị Mã Thị T, sinh năm 1973; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00' ngày 18/12/2020 Phùng Duy K mượn xe mô tô Biển kiểm soát 47F2 - 9.788 của Văn Công T, điều khiển chở vợ là Đỗ Phúc N đến khu vực chợ Thành phố G, thuộc phường N để làm việc. Do bị nghiện ma túy và trước đó biết người tên Phạm Văn S tại thôn 1, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có ma túy bán nên K điều khiển xe chạy đến gặp S để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, K chạy xe đến khu vực chợ, thuộc thôn 1, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gọi điện thoại rồi gặp Phạm Văn S đặt vấn đề mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) thì S đồng ý bán. S cầm 1.500.000 đồng của K rồi lấy 01 gói thuốc lá hiệu WAR HORSE (ngựa nâu) đưa cho K. K cầm, mở gói thuốc lá ra xem thì thấy bên trong gói thuốc có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, K biết đó là ma túy (Heroine) nên cất vào túi áo khoác trước ngực, còn S chạy xe rời đi. K lên xe, chạy về hướng Thành phố G theo đường Quốc lộ 14. Khi K vừa điều khiển xe chạy qua chợ xã X, thuộc thôn 1, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an huyện Đ yêu cầu K dừng xe tiến hành kiểm tra và bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, chứa chất bột dạng cục màu trắng, trong gói thuốc lá màu nâu hiệu WAR HORSE, được cất giấu trong túi áo khoác phía trước, bên trái người K (*được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01*); 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng của Phùng Duy K và 01 xe mô tô hiệu HONDA, DREM, biển kiểm soát: 47F2 - 9788, số khung 0119698, số máy 0119698 cùng giấy đăng ký xe mô tô số: 0019239, mang tên Nguyễn Thị C.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đắk Song đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S. Tuy nhiên, không phát hiện được chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan đến việc S tàng trữ hoặc bán trái phép chất ma túy mà chỉ thu giữ được 01 (một) bom, kim tiêm. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý S nên tách ra khi nào xác minh đầy đủ có căn cứ xử lý sau.

Tại bản kết luận giám định số: 180/KLMT-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi đến giám định là ma túy loại Heroin, có khối lượng mẫu là 1,7688 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,4454 gam.

Quá trình điều tra, xác minh nhân thân của bị cáo Phùng Duy K thể hiện: Tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 75/2010/HSPT ngày 17/06/2010, của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xét xử *Phùng Văn K* về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và Bản án hình sự Sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 11/9/2018, của Tòa án nhân dân Thị xã G (nay Thành phố G), tỉnh Đắk Nông xét xử bị cáo là *Phùng Duy K* về tội Đánh bạc.

Để có căn cứ xác định về nhân thân của Phùng Duy K và Phùng Văn K là 01 người, Cơ quan CSĐT đã thu thập danh bản của 02 bản án hình sự nói trên, đồng thời ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ giám định định dấu vân tay của Phùng Văn K theo danh chỉ bản số 06 ngày 05/01/2010 và dấu vân tay của Phùng Duy K theo danh chỉ bản số 196 ngày 25/12/2020.

Tại bản kết luận giám định số: 08/GĐTL - PC09 ngày 02/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu dấu vân tay trên danh chỉ bản số 06 ngày 05/01/2010 và dấu vân tay trên danh chỉ bản số 196 ngày 25/12/2020 là dấu vân tay của cùng một người in ra. Vì vậy, mới đủ căn cứ khởi tố Phùng Duy K theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Phùng Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phùng Duy K (tên gọi khác: Phùng Văn K, K Trọc) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phùng Duy K (tên gọi khác: Phùng Duy K, K Trọc) từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/12/2020.

Đối với Phạm Văn S, K khai là S bán ma túy cho K với giá 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua đấu tranh S không nhận, khám xét tại nhà S không phát hiện được chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan đến việc S tàng trữ hoặc bán trái phép chất ma túy mà chỉ thu giữ được 01 (một) bơm, kim tiêm. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý S nên tách ra khi nào xác minh đầy đủ có căn cứ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 1,4454 gam hêrôin đã thu được của K;

Đối với 01 Điện thoại loại NoKiA, màu xanh, K sử dụng liên lạc mua ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Hon Da, loại Drem, BKS 47F2 – 9788 đứng tên bà Nguyễn Thị C đã làm thủ tục mua bán (có giấy viết tay, chưa sang tên) cho người khác hiện nay ở đâu không rõ địa chỉ. Sau đó, anh Lê Văn C mua lại và tiếp tục bán cho anh Văn Công T (có giấy tờ mua bán). Ngày 18/12/2020 anh T cho chị N mượn đi lại (Chị

N là vợ K), K sử dụng xe này đi mua ma túy, chị N không biết việc này nên chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại xe này cho anh Văn Công T.

Đối với 01 bơm- kim tiêm thu giữ tại nhà S, S khai sử dụng chích thuốc vì bị bệnh nên chấp nhận cơ quan CSĐT trả lại cho S.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Phùng Duy K là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2020 K điều khiển xe mô tô hiệu Hon Da, loại Drem, BKS 47F2 – 9788 đến khu vực chợ xã X mua 01 gói ma túy (K khai mua của Phạm Văn S) với số tiền 1.500.000 đồng, mục đích về sử dụng. Trên đường về K bị Công an huyện Đắc Song bắt quả tang cùng với vật chứng thu giữ trong vụ án.

Kết quả giám định gói ma túy thu giữ được theo kết luận giám định số 180/KLMT -PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilong màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,7688 gam, hoàn lại sau giám định là 1,4454 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine.....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nó ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe bản thân, các chức năng trong cơ thể, gây nguy hiểm đến tính

mạng, sức khỏe con người và là nguồn gốc lây lan các căn bệnh nguy hiểm khác. Bị cáo tuy nhận thức được sự nguy hiểm của heroine nhưng bị cáo vì muốn có ma túy để sử dụng, qua con nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định là 1,7688 gam, bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù không phải là các tội liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tự giáo dục bản thân thành công dân tốt mà lại trở thành người nghiện ma túy, một trong các tệ nạn xã hội cần lên án và ngăn chặn. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xét xử hình phạt tù có thời hạn, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cai nghiện, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] về tính tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G (nay Thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Hiện nay, bị cáo chưa chấp hành xong bản án (án phí), không tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí. Đồng thời, theo kết quả xác minh thì Tòa án nhân dân Thành phố G chưa chuyển bản án đã có hiệu lực này sang Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố G để ra quyết định thi hành án bắt buộc theo quy định của pháp luật nên bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là đúng. Tuy nhiên, căn cứ trọng lượng ma túy, tính tiết tăng nặng đối với bị cáo có phần lỗi của cơ quan tiến hành tố tụng không chuyển bản án để thi hành theo quy định nên HĐXX xem xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với Phạm Văn S, K khai là S bán ma túy cho K với giá 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua đấu tranh S không nhận, không bắt quả tang được việc mua bán, khám xét tại nhà S không phát hiện được chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan đến việc S tàng trữ hoặc bán trái phép chất ma túy mà chỉ thu giữ được 01 (một) bom, kim tiêm. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý S và truy thu tiền từ S như K khai nên tách ra khi nào xác minh đầy đủ có căn cứ xử lý sau theo quy định.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Đối với khối lượng hoàn lại sau giám định 1,4454 gam hêrôin thu được của K không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 Điện thoại loại NoKiA, màu xanh, K sử dụng liên lạc mua ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Hon Da, loại Drem, BKS 47F2 – 9788 đứng tên bà Nguyễn Thị C đã chuyển nhượng bằng tay cho người không rõ nhân thân, Sau đó anh Lê Văn C mua lại, tiếp tục bán cho anh Văn Công T (có giấy tờ mua bán). Ngày 18/12/2020 cho chị N mượn đi lại (Chị N là vợ K), K sử dụng xe này đi mua ma túy. Chị N không biết việc này nên chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại xe này cho anh Văn Công T là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với 01 bơm- kim tiêm thu giữ tại nhà S, S khai sử dụng chích thuốc vì bị bệnh nên chấp nhận cơ quan CSĐT trả lại cho S.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Duy K (tên gọi khác Phùng Văn K, K Trọc) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (BLHS):

Xử phạt Phùng Duy K (tên gọi khác Phùng Văn K, K Trọc) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 1,4454 gam heroine hoàn lại sau giám định (được niêm phong);

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại loại NoKiA, màu xanh, K sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Văn Công T 01 xe mô tô, hiệu Hon Da, loại Drem, BKS 47F2 – 9788 đứng tên bà Nguyễn Thị C; trả lại cho Phạm Văn S 01 bơm- kim tiêm chưa sử dụng .

(Đặc điểm vật chứng và số tiền đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 31/5/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Duy K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ.
- VKSND tỉnh Đ.
- Sở Tư pháp tỉnh Đ.
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đ.
- VKSND huyện Đắk Song.
- CA huyện Đắk Song.
- Chi cục THA DS huyện Đ.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà